

Số: 1090 /TTr-UBND

Tân Uyên, ngày 29 tháng 11 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2020

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Tân Uyên.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số /2019/QĐ-UBND ngày /12/2019 của UBND tỉnh Lai Châu về giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2020;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2019 của UBND tỉnh Lai Châu về giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020;

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo, kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết nghị kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2020 với một số nội dung chủ yếu:

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh thực hành dân chủ, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân; Phát huy tiềm năng, thế mạnh của huyện, tranh thủ nguồn lực sự hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh để đẩy nhanh nhịp độ phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục khai thác hợp lý, hiệu quả các tiềm năng thế mạnh về phát triển nông, lâm nghiệp để phát triển kinh tế; đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo theo hướng bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, văn minh đô thị; nâng cao đời sống Nhân dân các vùng tái định cư. Phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân, đào tạo, giải quyết việc làm. Bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc; phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; phấn đấu trở thành huyện phát triển khá của tỉnh và Huyện đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2020.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- (1). Thu nhập bình quân đầu người 37 triệu đồng.
- (2). Tổng sản lượng lương thực 32.200 tấn; tổng diện tích cây chè 3.100 ha, trong đó diện tích cây chè trồng mới 50 ha; tỷ lệ che phủ rừng 41,5%, trong đó diện tích trồng rừng mới 510 ha cây Quế.
- (3). Thu ngân sách trên địa bàn 51.500 triệu đồng.
- (4). Xuất khẩu hàng địa phương 2,84 triệu USD.

(5). 100% bản, tổ dân phố có đường ô tô hoặc xe máy đi lại thuận lợi; 99,7% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia; 100% dân số đô thị (*nội thị*) được sử dụng nước sạch; 100% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh.

(6). Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2, xóa mù chữ mức độ 1. Tỷ lệ trường đạt Chuẩn quốc gia đạt 76,5%.

(7). 100% xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế; 8,1 bác sỹ/1 vạn dân; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 14,7‰; tỷ lệ giảm sinh bình quân 0,5‰/năm; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn dưới 21%.

(8). Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,63%; giải quyết việc làm 1.500 lao động; đào tạo nghề cho 900 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo 55,0%, xuất khẩu 18 lao động.

(9). Có 86,8% hộ gia đình; 81,7% bản, tổ dân phố và 96,3% cơ quan, đơn vị, trường học đạt tiêu chuẩn văn hóa.

(10). Tuyển công dân nhập ngũ đạt 100% KH; 6/10 xã, thị trấn không có người nghiện ma túy.

(11). Có thêm 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn lên 9/9 xã. Huyện Tân Uyên đạt chuẩn nông thôn mới; Thị trấn Tân Uyên đạt chuẩn văn minh đô thị.

(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Huyện ủy; (B/c)
- TT. HĐND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT, TC-KH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Sỹ Cảnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN UYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Tân Uyên, ngày tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2020**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN KHÓA XX, KỶ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số /2019/QĐ-UBND ngày /12/2019 của UBND tỉnh Lai Châu về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2020;

Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /12/2019 của UBND huyện Tân Uyên về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2020; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày /12/2019 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2020 huyện Tân Uyên như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Đây mạnh thực hành dân chủ, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân: Phát huy tiềm năng, thế mạnh của huyện, tranh thủ nguồn lực sự hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh để đẩy nhanh nhịp độ phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục khai thác hợp lý, hiệu quả các tiềm năng thế mạnh về phát triển nông, lâm nghiệp để phát triển kinh tế; đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo theo hướng bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, văn minh đô thị; nâng cao đời sống Nhân dân các vùng tái định cư. Phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân, đào tạo, giải quyết việc làm. Bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc; phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; phấn đấu trở thành huyện phát triển khá của tỉnh và Huyện đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2020.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

(1). Thu nhập bình quân đầu người 37 triệu đồng.

(2). Tổng sản lượng lương thực 32.200 tấn; tổng diện tích cây chè 3.100 ha, trong đó diện tích cây chè trồng mới 50 ha; tỷ lệ chè phủ rừng 41,5%, trong đó diện tích trồng rừng mới 510 ha cây Quế.

(3). Thu ngân sách trên địa bàn 51.500 triệu đồng.

(4). Xuất khẩu hàng địa phương 2,84 triệu USD.

(5). 100% bán, tổ dân phố có đường ô tô hoặc xe máy đi lại thuận lợi; 99,7% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia; 100% dân số đô thị (*nội thị*) được sử dụng nước sạch; 100% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh.

(6). Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2, xóa mù chữ mức độ 1. Tỷ lệ trường đạt Chuẩn quốc gia đạt 76,5%.

(7). 100% xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế; 8,1 bác sỹ/1 vạn dân; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 14,7‰; tỷ lệ giảm sinh bình quân 0,5‰/năm; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn dưới 21%.

(8). Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,63%; giải quyết việc làm 1.500 lao động; đào tạo nghề cho 900 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo 55,0%, xuất khẩu 18 lao động.

(9). Có 86,8% hộ gia đình; 81,7% bán, tổ dân phố và 96,3% cơ quan, đơn vị, trường học đạt tiêu chuẩn văn hóa.

(10). Tuyển công dân nhập ngũ đạt 100% KII; 6/10 xã, thị trấn không có người nghiện ma túy.

(11). Có thêm 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn lên 9/9 xã. Huyện Tân Uyên đạt chuẩn nông thôn mới; Thị trấn Tân Uyên đạt chuẩn văn minh đô thị.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

3. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Đề án, chính sách; phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững theo hướng cơ cấu lại lĩnh vực sản phẩm, các cây trồng có giá trị kinh tế cao thành vùng sản xuất tập trung theo quy hoạch, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất.

- Năm 2020, phấn đấu sản lượng lương thực đạt 32.200 tấn; trồng mới 50 ha Chè; vận động nhân dân liên kết với nhà đầu tư trồng 100 ha cây ăn quả. Thực hiện các giải pháp hiệu quả để từng bước cơ cấu lại ngành chăn nuôi, đẩy mạnh phát triển chăn nuôi đại gia súc (*trâu, bò*) theo hướng tập trung trên cơ sở khoanh vùng các khu vực chăn thả trên địa bàn các xã Pắc Ta, Nậm Cắn, Nậm Sỏ, Tả Mít; hướng dẫn

nhân dân tái đàn lợn tại những khu vực an toàn; phấn đấu tốc độ tăng đàn gia súc đạt 19,3%. Duy trì và phát triển vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển nuôi cá lồng trên các hồ thủy điện. Chủ động phòng, chống thiên tai, kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.

- Triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; tạo điều kiện thuận lợi và phối hợp giải quyết kịp thời, nhanh chóng các thủ tục đầu tư liên quan, đảm bảo các dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp được triển khai thực hiện thuận lợi, đặc biệt là các Dự án đăng ký đầu tư vào lĩnh vực Nông nghiệp đề nghị được hưởng các chính sách khuyến khích đầu tư theo Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND và 13/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

- Chủ động thực hiện các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao khả năng phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Duy trì thực hiện tốt công tác quản lý lâm nghiệp, phòng chống cháy rừng, cấm khai thác lâm sản trái phép. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Luật Lâm nghiệp, Luật đất đai, các văn bản liên quan về quản lý bảo vệ và phát triển rừng. Tiếp tục triển khai có hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; tổ chức khoán bảo vệ rừng, khoanh tuôi tái sinh tự nhiên theo hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt. Chỉ đạo trồng mới 510 ha rừng; chăm sóc, bảo vệ diện tích rừng đã trồng.

- Tập trung mọi nguồn lực đầu tư xây dựng nông thôn mới, xác định tất cả các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn các xã đều gắn với nhiệm vụ thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch và Đề án được duyệt. Xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện các tiêu chí trong năm 2020 để đảm bảo duy trì 08 xã đạt chuẩn nông thôn mới, công nhận thêm 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới và Huyện đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2020, toàn huyện đạt bình quân 19 tiêu chí/xã.

- Tập trung thực hiện các giải pháp đi cùng với nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để các dự án trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng sớm được đầu tư, hoàn thành đưa vào hoạt động phát huy hiệu quả kinh tế xã hội, đặc biệt là các dự án thủy điện nhỏ, các dự án khai thác, chế biến nông lâm sản,...

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2020, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo đúng quy định của pháp luật. Quản lý phát triển đô thị theo Quy hoạch; quản lý chặt chẽ quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết các đô thị, tăng cường công tác quản lý hoạt động cấp phép xây dựng.

- Tiếp tục tập trung nguồn lực đầu tư, hoàn thiện hạ tầng giao thông, trọng tâm là nâng cấp các tuyến đường liên bản, nội bản, đường sản xuất. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành và đưa vào sử dụng các dự án giao thông trọng điểm đến các khu

vực vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn (xã Nậm Sỏ, Nậm Cắn, Mường Khoa, Hố Mít...). Phối hợp với các Sở, ngành liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ thuộc tiêu chí Giao thông trong xây dựng huyện nông thôn mới: Xây dựng bến xe khách huyện, các hạng mục tuyến giao thông thủy trên địa bàn. Sớm hoàn thiện các thủ tục để kịp thời triển khai thực hiện các dự án phát triển đô thị thị trấn Tân Uyên.

- Chủ động theo dõi diễn biến cung cầu hàng hóa bảo đảm cân đối hàng hóa thiết yếu, tăng cường công tác quản lý thị trường, kiểm soát giá cả các mặt hàng thiết yếu, đấu tranh chống hàng giả, hàng kém chất lượng và gian lận thương mại. Tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại tìm kiếm thị trường cho hàng hóa nông sản của địa phương. Tiếp tục tạo điều kiện giao thương phát triển, giảm chi phí vận chuyển, đảm bảo giao thông trong mùa mưa lũ và chất lượng cuộc sống cho Nhân dân đặc biệt vùng sâu, vùng xa.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách, chống thất thu, giảm nợ đọng thuế, tăng thu ngân sách trên địa bàn. Tổ chức điều hành, quản lý chi NSNN chặt chẽ, đúng chế độ quy định, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí có hiệu quả. Huy động, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế. Phấn đấu thu ngân sách trên địa bàn đạt 51.500 triệu đồng.

- Đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo để nâng cao chất lượng giáo dục. Giữ vững kết quả PCGD Mầm non cho trẻ 5 tuổi; duy trì, nâng cao các tiêu chí đạt chuẩn phổ cập GDTH đúng độ tuổi, PCGD THCS. Triển khai có hiệu quả việc dạy học theo đối tượng vùng miền nâng cao chất lượng giáo dục đại trà; quan tâm đến công tác giáo dục mũi nhọn; từng bước nâng cao trình độ của đội ngũ giáo viên. Triển khai, rà soát, chuẩn bị các điều kiện thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; phấn đấu có 76,5% trường đạt chuẩn Quốc gia, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 26 trường.

- Chủ động, tích cực phòng, chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử trong nghề y. Duy trì thực hiện tốt công tác đảm bảo vệ sinh ATTP. Tăng cường thực hiện các chương trình mục tiêu y tế Quốc gia; tích cực phòng chống dịch bệnh không để dịch lớn xảy ra. Thực hiện tốt công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc bảo vệ trẻ em các xã vùng khó khăn, tập trung vào các nhiệm vụ giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên, giảm tỷ lệ trẻ em suy sinh dưỡng...

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc cơ sở trong việc thực hiện các chế độ chính sách an sinh xã hội. Lồng ghép các chương trình giảm nghèo, huy động các nguồn lực để thực hiện chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt 1,63% trong năm 2020, còn 7,01%. Triển

khai thực hiện tốt về giải quyết việc làm; tổ chức tốt công tác cai nghiện ma túy.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” gắn với phong trào xây dựng “Nông thôn mới”. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, giải thi đấu thể thao phục vụ nhiệm vụ chính trị của huyện, đặc biệt là chào mừng đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Tập trung xây dựng, phát triển các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao ở cơ sở, bồi dưỡng những hạt nhân văn nghệ, thể thao ở cơ sở. Tiếp tục thực hiện Đề án “Quy hoạch phát triển một số điểm du lịch sinh thái - cộng đồng” huyện Tân Uyên giai đoạn 2016-2020. Tiếp tục nâng cao chất lượng phát sóng truyền thanh truyền hình, tuyên truyền chủ trương đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến Nhân dân.

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo, chủ động nắm tình hình đồng bào theo tôn giáo, thực hiện xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trên địa bàn huyện. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách dân tộc; tập trung phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao dân trí, chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, quản lý cán bộ người dân tộc thiểu số trong hệ thống chính trị và cán bộ hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc ở các cấp.

- Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên và môi trường. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt. Tiếp tục triển khai đo đạc địa chính chính quy, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện; rà soát quỹ đất chưa sử dụng, đất nông nghiệp kém hiệu quả kêu gọi các nhà đầu tư có năng lực vào đầu tư phát triển nông, lâm nghiệp trên địa bàn. Quản lý chặt chẽ các điểm mỏ khoáng sản; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về hoạt động khai thác khoáng sản. Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng cường các biện pháp phòng chống và giảm thiểu thiệt hại thiên tai.

- Tiếp tục ổn định, kiện toàn bộ máy các phòng, ban chuyên môn, các xã, thị trấn. Tăng cường cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước. Duy trì tốt chế độ trực, tiếp công dân, giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch và các cuộc thanh tra đột xuất. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, đảm bảo các Luật mới ban hành và các văn bản gắn với đời sống Nhân dân được tuyên truyền, phổ biến thường xuyên. Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật; kiến nghị thay đổi một số thủ tục rườm rà, khó khăn cho Nhân dân trong quá trình thực hiện.

- Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai theo kế hoạch, kịp thời xử lý các tình huống đột xuất xảy ra. Tăng cường tuần tra canh gác đảm bảo an toàn các khu vực mục tiêu đảm nhiệm. Tập trung chỉ đạo các lực lượng làm tốt công tác nắm tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội cơ sở, thực hiện có hiệu quả các đợt tấn công trấn áp tội phạm phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Đẩy mạnh ý thức chấp hành Luật Giao thông cho người dân; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm, đảm bảo trật tự cộng đồng, giảm thiểu tai nạn giao thông.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao:

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện.
2. Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện và các Đại biểu HĐND huyện giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tân Uyên khóa XX, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày /12/2019 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh; (B/c)
- UBND tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TC-KH.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND HUYỆN
CHỦ TỊCH**

Phan Văn Nguyễn

PHỤ LỤC

THÔNG QUA CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI,
ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2020

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2019 của HĐND huyện Tân Uyên Khóa XX, kỳ họp thứ 10)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2018	Năm 2019		Kế hoạch 2020	So sánh			Ghi chú
				Kế hoạch	Ước TH cả năm		Ước TH 2019/TH 2018	Ước TH 2019/KH 2019	KH 2020/Ước TH 2019	
A	B	C	1	2	3	4	5=3/1	6=3/2	7=4/2	8
A	CHỈ TIÊU KINH TẾ									
1	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Triệu đồng	27,0	33,0	33,0	37,0	122,2%	100,0%	112,1%	
2	Tổng sản lượng lương thực có hạt	Tấn	32.551	32.200	32.240	32.200	99,0%	100,1%	99,9%	
	- Diện tích cây Chè	Ha	2.854,5	3.004,3	3.050,0	3.100,0	106,8%	101,5%	101,6%	
	<i>Trong đó: Diện tích trồng mới</i>	Ha	416,4	150,0	195,5	50,0	47,0%	130,3%	25,6%	
	- Tỷ lệ che phủ rừng	%	38,5	40,8	40,8	41,5	2,3	0,0	0,7	So sánh tuyệt đối
	- Diện tích rừng trồng mới (cây Quế)	Ha	523,1	500,0	502,1	510,0	96,0%	100,4%	101,6%	
	- Diện tích trồng mới cây Mắc ca	Ha	165,0	150,0	260,8		158,0%	173,9%	0,0%	
3	Thu NSNN trên địa bàn	Triệu đồng	57.426	53.776	64.200	51.500	111,8%	119,4%	80,2%	
4	Giá trị xuất khẩu hàng địa phương	Triệu USD	2,45	2,61	2,79	2,84	113,9%	106,9%	101,8%	
B	CHỈ TIÊU XÃ HỘI									
5	Hạ tầng giao thông, cấp điện, cấp nước									
	- Số xã có đường ô tô đến trung tâm xã, mặt đường được cứng hóa	Xã	9	9	9	9	100,0%	100,0%	100,0%	
	- Tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm xã, mặt đường được cứng hóa	%	100,0	100,0	100,0	100,0	0,0	0,0	0,0	So sánh tuyệt đối
	- Tỷ lệ thôn, bản có đường xe máy, ô tô đi lại thuận lợi	%	97,9	98,6	98,4	100,0	0,5	-0,2	1,6	
	- Tỷ lệ hộ được sử dụng điện lưới quốc gia	%	98,0	98,5	98,6	99,7	0,6	0,1	1,1	
	- Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch	%	90,0	95,0	96,1	100,0	6,1	1,1	3,9	So sánh tuyệt đối
	- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	96,0	96,1	97,1	100,0	1,1	1,0	2,9	
6	Giáo dục									
	- Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2, xóa mù chữ mức độ I	Xã, thị trấn	10	10	10	10	100,0%	100,0%	100,0%	
	- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	37,1	55,9	58,8	76,5	21,7	2,9	17,6	
	<i>Trong đó: + Cấp mầm non</i>	%	45,5	54,5	54,5	81,8	9,0	0,0	27,3	
	+ Cấp Tiểu học	%	30,0	60,0	60,0	80,0	30,0	0,0	20,0	So sánh tuyệt đối
	+ Cấp Trung học cơ sở	%	45,5	54,5	54,5	63,6	9,0	0,0	9,1	
	+ Cấp Trung học phổ thông	%	0,0	50,0	100,0	100,0	100,0	50,0	0,0	
7	Y tế									
	- Số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Xã, thị trấn	10	10	10	10	100,0%	100,0%	100,0%	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2018	Năm 2019		Kế hoạch 2020	So sánh			Ghi chú
				Kế hoạch	Ước TH cả năm		Ước TH 2019/TH 2018	Ước TH 2019/KH 2019	KH 2020/Ước TH 2019	
	- Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	100	100	100	100	0,0	0,0	0,0	So sánh tuyệt đối
	- Số bác sỹ trên vạn dân	1/10.000	6,6	7,4	8,1	8,1	1,5	0,7	0,0	
	- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	‰	16,7	15,0	15,2	14,7	-1,5	0,2	-0,5	
	- Tỷ lệ giảm sinh	‰	0,5	0,5	0,5	0,5	0,0	0,0	0,0	
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi)	%	21,5	20,5	21,7	21,0	0,2	1,2	-0,7	
8	Giảm nghèo									
	- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	6,95	3,74	4,64	1,63	-2,31	0,90	-3,01	So sánh tuyệt đối
	- Số lao động được giải quyết việc làm trong năm	Người	1.833	1.500	1.869	1.500	102,0%	124,6%	80,3%	
	- Số lao động được đào tạo trong năm	Người	750	750	1.120	900	149,3%	149,3%	80,4%	
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	44,4	45,8	49,2	55,0	4,8	3,4	5,8	So sánh tuyệt đối
	- Số lao động xuất khẩu trong năm	Người	21	16	41	18	195,2%	256,3%	43,9%	
9	Văn hóa									
	- Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	85,20	86,0	86,7	86,8	1,5	0,7	0,1	So sánh tuyệt đối
	- Tỷ lệ thôn, bản, khu phố đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	71,80	75,4	75,6	81,7	3,8	0,2	6,1	
	- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, trường học đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	94,40	95,3	96,3	96,3	1,9	0,9	0,0	
10	Quốc phòng - An ninh									
	- Tuyển công dân nhập ngũ	%	100	100	100	100	0,0	0,0	0,0	So sánh tuyệt đối
	- Số xã, thị trấn không có người nghiện ma túy	Xã, thị trấn	4	6	5	6	125,0%	83,3%	120,0%	
11	Huyện đạt chuẩn nông thôn mới	Tiêu chí	5	6	6	9	120,0%	100,0%	150,0%	
	- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	6	8	8	9	133,3%	100,0%	112,5%	
	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	66,7	88,9	88,9	100,0	22,2	0,0	11,1	So sánh tuyệt đối
	- Thị trấn Tân Uyện đạt chuẩn văn minh đô thị	Tiêu chí	20	22	22	24	110,0%	100,0%	109,1%	